TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /2018/QĐST - HNGĐ	*V, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36 /2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Đình N , sinh năm 1972

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh T

- **Bị đơn:** Chị Phan Thị T, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*****:** Anh Trần Đình N và chị Phan Thị T.

2. ***Công nhận sự thỏa thuận của các đ□ơng sự cụ thể như sau*****:**

- **Quan hệ con chung:** Anh Trần Đình N và chị Phan Thị Tđều thống nhất thỏa thuận: con Trần Thu T, sinh ngày 15/9/1994 đã trưởng thành, đi xây dựng gia đình riêng và tự lập được về kinh tế nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Giao con Trần Duy K, sinh ngày 15/12/2000 cho anh N nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- **Quan hệ tài sản**: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí**: Anh Trần Đình N tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh N 150.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0002893 ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án đân sự huyện V)

3. ***Quyết định*** này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:
- *VKSND huyện V*
- *Các đương sự*
- *Chi cục THADS huyện V*
- *TAND tỉnh Thái Bình*
-*UBND xã M, huyện V, tỉnh T*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu HCTP.*